TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104a/2023/HS-ST
Ngày: 12/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyến; ông Nguyễn Thế Sách.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan PH - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 10/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐST/HS ngày 18/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

HKTT: Khu Thịnh Cầu, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Bố đẻ: Nguyễn Thế Nam, sinh năm 1952. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Vạn, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ hai. Chồng: Lại Hữu Sang, sinh năm 1979 – Đã ly hôn. Con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 19/12/2022, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1968.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

HKTT: Khu 1, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn Điều – Đã chết. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đào – Đã chết. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là thứ năm. Chồng, con: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Công T, sinh năm 1972

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: Khu Nghiêm Thôn, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; - Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Bố đẻ: Hoàng Công Mễ - Đã chết. Mẹ: Lại Thị Hường – Đã chết. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là thứ 5. Vợ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978. Con có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn Thịnh Cầu, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10. Bố đẻ: Nguyễn Khắc Thi - Đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị Linh – Đã chết. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4. Chồng: Nguyễn Thế Thảo, sinh năm 1959. Con có 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1986.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/ngày, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1982; HKTT: Khu 1, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h35' ngày 13/12/2022, tại khu vực vỉa hè thuộc thôn Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công phường Phố Mới, thị xã Quế Võ bắt quả tang Hoàng Công T, sinh năm 1972, HKTT: Khu Nghiêm Thôn, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trực tiếp cho những người chơi và thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo. Quá trình bắt quả tang, T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, có số imei 355767070977207, 01 quyển sổ men màu hồng, 01 quyển sổ men nhỏ màu xanh ghi bảng cáp số lô, số đề ngày 13/12/2022, 01 bút bi và 12.027.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ tiến hành kiểm tra điện thoại của T phát hiện tại mục tin nhắn văn bản có nội dung nhận số lô, số đề; tại mục tin nhắn

qua mạng xã hội Zalo mang tên "Hoàng Công T" của T đăng ký bằng số điện thoại +84912202355 chuyển các số lô, số đề ngày 13/12/2022 cho tài khoản zalo có tên là "Hoa Mai", đăng ký bằng số điện thoại +8492078989.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, T khai nhận ngày 13/12/2022 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Lại Hữu Vỹ, sinh năm 1984, HKTT: Khu Nghiêm Thôn, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1984, HKTT: Thôn Găng, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và một số người khác không quen biết. Sau đó, T tổng hợp lại và chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã bán được cho khách từ tài khoản zalo "Hoàng Công T" của T vào tài khoản zalo có tên "Hoa Mai" cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, HKTT: Khu Thịnh Cầu, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ để hưởng phần trăm chênh lệch.

Trong các ngày 13/12/2022 và 16/12/2022, Nguyễn Thị H đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đầu thú về hành vi nhận số lô, số đề của các thư ký là Hoàng Công T; Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960, HKTT: Khu Thịnh Cầu, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Thị N, sinh năm 1968, HKTT: Khu 1, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ; Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị N đầu thú về hành vi làm thư ký lô, đề cho Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đã điều tra, xác minh làm rõ được như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2022, T, T1 đến gặp và đặt vấn đề làm thư ký lô, đề cho H để hưởng chênh lệch. H đồng ý. Cũng trong khoảng thời gian này, H bảo thêm N làm thư ký lô, đề cho mình, N đồng ý. Hàng ngày, T, T1 và N sẽ trực tiếp bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển cho H trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. T và N sẽ chuyển các số lô, số đề cho H qua hình thức tin nhắn mạng xã hội zalo, còn T1 trực tiếp đến hoặc điện thoại báo cho H các số lô, số đề người chơi đã đánh. Các đối tượng thỏa thuận T, T1 sẽ nhận số đề, cửa, lô xiên và đề 3 càng là 100% trên tổng số tiền người mua, N nhận nhận số đề, cửa, lô xiên và đề 3 càng là 90% trên tổng số tiền người mua; T và N nhận số lô của những người chơi khác là 22.000 đồng/1 điểm; T1 nhận số lô của những người chơi khác là 22.500 đồng/1 điểm. Sau đó, T và N sẽ chuyển cho H số lô là 21.700 đồng/1 điểm; số đề, cửa, lô xiên và đề 03 càng là 82% trên tổng số tiền khách mua; T1 chuyển cho H số lô là 22.000 đồng/1 điểm; số đề, cửa, lô xiên và đề 03 càng là 90% trên tổng số tiền khách mua. H sẽ thanh toán tiền bán số lô, số đề cho T, T1 và N sau khi có kết quả xổ số và đối chiếu tính được, thua vào ngày hôm sau.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề như sau: Nếu người chơi mua số "đề" thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất, giải nhì, nếu trùng với số của người chơi đã mua thì người chơi sẽ được thanh toán số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đã mua. Số đề ba càng được lấy theo 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì sẽ được trả số tiền gấp 400 lần tiền mua. Đối với chơi số lô, được dựa theo 02 số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả mở thưởng

xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày (27 giải) để làm căn cứ. Chơi số lô được tính theo điểm, người chơi trúng số lô được trả số tiền là 80.000 đồng/1 điểm. Đối với chơi lô xiên cũng lấy 2 số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày (27 giải) để làm căn cứ. Lô xiên gồm: lô xiên 2 là có 2 cặp số, lô xiên 3 là có 3 cặp số, người chơi trúng lô xiên 2 được trả số tiền gấp 10 lần số tiền đã mua, trúng lô xiên 3 được trả số tiền gấp 40 lần. Nếu người chơi không trúng số đề, số lô, lô xiên, cửa thì bị mất số tiền đã ghi (mua) số lô, số đề, lô xiên và cửa với người nhận ghi (bán).

*** Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị T1:**

Ngày 13/12/2022, T1 bán số lô, số đề cho những người chơi không quen biết tổng số 7.112.500 đồng. Trong đó: Tiền lô là 293 điểm x 22.500 đồng/1 điểm = 6.592.500 đồng; tiền đề là 120.000 đồng; tiền lô xiên 3 là 160.000 đồng; tiền cửa là 240.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho khách, T1 chép lại vào tờ giấy và nhờ Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1982, HKTT: Khu 1, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ sử dụng điện thoại di động Sam sung A50 của Hiệp chụp lại chuyển cho H bằng hình thức tin nhắn qua mạng xã hội Zalo.

Theo thỏa thuận thì tiền lô, đề T1 chuyển cho H là **6.914.000 đồng**. Trong đó: tiền đề, tiền lô xiên 3, tiền cửa là 520.000 đồng x 90% = 468.000 đồng; tiền lô là 293 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 6.446.000 đồng. T1 hưởng lợi số tiền 7.112.500 đồng – 6.914.000 đồng = **198.500 đồng**.

So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022 thì số lô, số đề T1 chuyển cho H trúng 45 điểm lô, tương ứng với số tiền là 45 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 3.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T1 dùng đánh bạc với người chơi là 7.112.500 đồng + 3.600.000 đồng = **10.712.500 đồng**. T1 và H chưa thanh toán tiền với nhau.

*** Hành vi tổ chức đánh bạc của Hoàng Công T.**

Ngày 13/12/2022, T nhận tin nhắn SMS của Lại Hữu Vỹ với nội dung mua 100.000 đồng tiền đề. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022 thì các số đề Vỹ mua không trúng. Như vậy, tổng số tiền Vỹ đánh bạc với T là **100.000 đồng.** Vỹ đã thanh thanh toán tiền cho T.

Ngày 13/12/2022, Nguyễn Văn Hiền đến gặp T để mua điểm lô tương ứng với số tiền là 25 điểm x 22.000/đồng 1 điểm = 550.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022 thì Hiền không trúng. Như vậy, tổng số tiền Hiền đánh bạc với T là **550.000 đồng.** Hiền đã thanh toán tiền cho T

Ngoài ra, T còn bán số lô, số đề cho những người chơi không quen biết với tổng số 24.540.000 đồng. Trong đó: Tiền lô là 955 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 21.010.000 đồng; tiền đề là 1.340.000 đồng; tiền lô xiên 2 là 1.200.000 đồng; tiền cửa là 990.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022 thì các số lô, số đề những người chơi khác trúng 245 điểm lô, tương ứng với số tiền là 245 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 19.600.000 đồng. Như vậy,

số tiền mà T đánh bạc với những người chơi không quen biết là 24.540.000 đồng + 19.600.000 đồng = **44.140.000 đồng.**

Tổng số tiền lô, tiền đề mà T tổ chức đánh bạc cho Vỹ, Hiền và người chơi khác là 100.000 đồng + 550.000 đồng + 44.140.000 đồng = **44.790.000 đồng**.

Sau khi bán số lô, số đề cho khách, T sử dụng điện thoại Iphone 6S chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán được từ tài khoản zalo "Hoàng Công T" của T vào tài khoản zalo có tên "Hoa Mai" của H với tổng số tiền **25.190.000 đồng.** Trong đó tiền lô là 980 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 21.560.000 đồng; tiền đề là 1.440.000 đồng, tiền lô xiên 2 là 1.200.000 đồng; tiền cửa là 990.000 đồng. Theo thỏa thuận thì tiền lô, đề T chuyển cho H là **24.242.600 đồng.** Trong đó, tiền lô là 980 điểm x 21.700 đồng = 21.266.000 đồng; tiền lô xiên 2, tiền đề, tiền cửa là 3.630.000 x 82% = 2.976.600 đồng . Như vậy, T hưởng lợi số tiền là 25.190.000 đồng – 24.242.600 đồng = 947.400 đồng. T và H chưa thanh toán tiền với nhau.

Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị N:

Ngày 13/12/2022, N bán số lô, số đề cho những người chơi không quen biết tổng số 24.800.000 đồng. Trong đó: Tiền lô là 1000 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 22.000.000 đồng; tiền đề là 1.800.000 đồng; tiền lô xiên 3 là 1.000.000 đồng.

So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022 thì các số lô, số đề mà N bán cho những người chơi không quen biết trúng 850 điểm lô, tương ứng với số tiền là 850 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 68.000.000 đồng; trúng 200.000 đồng lô xiên 3 x 40 = 8.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền N đánh bạc với người chơi không quen biết là 24.800.000 đồng + 68.000.000 đồng + 8.000.000 đồng = **100.800.000 đồng**.

Sau khi bán số lô, số đề cho khách, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán được từ tài khoản zalo có tên "Tài khoản bị khóa" của N vào tài khoản zalo có tên "Ffff" của H với tổng số tiền 24.800.000 đồng (*thực tế N nhận của khách tiền đề và lô xiên là 90% trên tổng số tiền khách mua là 2.800.000 đồng x 90% = 2.520.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lô, đề N nhận của khách là 22.000.000 đồng + 2.520.000 đồng = 24.520.000 đồng)*. Theo thỏa thuận thì tiền lô, đề N chuyển cho H là **23.996.000 đồng.** Trong đó, Tiền lô là 1000 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 21.700.000 đồng; tiền đề, lô xiên 3 là 2.800.000 đồng x 82% = 2.296.000 đồng. N hưởng lợi số tiền là 24.520.000 đồng – 23.996.000 đồng = **524.000 đồng**. N và H chưa thanh toán tiền với nhau.

Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị H:

Ngày 13/12/2022, H sử dụng dụng điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 với tài khoản mạng xã hội zalo có tên là "Hoa Mai" để nhận các số lô, số đề do T1 chuyển đến với tổng số tiền 7.112.500 đồng. So với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 13/12/2022 T1 trúng được 45 điểm lô, tương ứng với 3.600.000

đồng. Như vậy, tổng số tiền H tổ chức đánh bạc với T1 là **10.712.500 đồng.** H và T1 chưa thanh toán tiền với nhau.

Ngày 13/12/2022, H sử dụng dụng điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 với tài khoản mạng xã hội zalo có tên là "Hoa Mai" để nhận các số lô, số đề do T chuyển đến với tổng số tiền 25.190.000 đồng**.** So với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 13/12/2022 T trúng được 245 điểm lô, tương ứng với 19.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H tổ chức đánh bạc với T là **44.790.000 đồng.** H và T chưa thanh toán tiền với nhau.

Ngày 13/12/2022, H sử dụng dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S với tài khoản mạng xã hội zalo có tên là "Ffff" để nhận các số lô, số đề do N chuyển đến với tổng số tiền 24.800.000 đồng. So với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 13/12/2022 N trúng được 850 điểm lô, tương ứng với 68. 000.000 đồng và 200.000 đồng tiền lô xiên 3, tương ứng là 8.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H tổ chức đánh bạc với N là **100.800.000 đồng.** H và N chưa thanh toán tiền với nhau.

Như vậy, tổng số tiền H dùng để tổ chức đánh bạc thông qua T, T1 và N là 10.712.500 đồng + 44.790.000 đồng + 100.800.000 đồng = **156.302.500 đồng.**

Quá trình điều tra các đối tượng đã tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài sản cụ thể như sau:

Nguyễn Thị H giao nộp: 01 máy tính loại Casio; 10 tờ giấy A4 màu trắng; 01 bút bi màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S màu đen, số Imei866314053795652; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imei 868466055081933; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, số Imei 353415087476233 đã qua sử dụng.

Nguyễn Thị T1 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, số xê ri 353694053430214.

Nguyễn Thị Hiệp giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A50 đã qua sử dụng, số Imei 3566461003237295.

Tại Cơ quan CSĐT điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N, Hoàng Công T và Nguyễn Thị T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSQV ngày 08/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố:

Nguyễn Thị T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N và Hoàng Công T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu, công nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N và Hoàng Công T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm c Khoản 1,3 Điều 322, điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H từ: 24 – 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 48 – 56 tháng.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322, điểm p, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị N từ: 21 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 42 – 48 tháng.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Công T từ: 18 – 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 36 – 42 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i,s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị T1 từ: 08 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 16 – 24 tháng.

Giáo các bị cáo cho UBND phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo H, N, T, T1.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ men màu hồng, 01 quyển sổ men nhỏ màu xanh ghi bảng cáp số lô, số đề ngày 13/12/2022.

- Tịch thu tiêu hủy: 1 máy tính loại Casio; 10 tờ giấy A4 màu trắng; 02 bút bi màu xanh.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, số Imei 353415087476233 của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A50 của Hiệp (Hiệp không yêu cầu nhận lại); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám của T và số tiền 12.027.000 đồng của T.

- Truy thu xung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.112.500 đồng của T1; số tiền 13.163.000 của T; số tiền 24.800.000 đồng của N; số tiền 99.200.000 đồng của H.

* TNDS: Không

Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, trình bày quan điểm về vấn đề có liên quan nên việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

- Đối với bị cáo N có nhược điểm về thể chất, bị khuyết tật ở cả hai chân, không đi lại được, nhưng bản thân bị cáo tinh thần minh mẫn, quá trình điều tra, truy tố và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán giải thích về quyền được Cơ quan tiến hành tố tụng cử người bào chữa. Bị cáo tự ra đầu thú và xác định bản thân đủ minh mẫn để làm việc với các Cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo từ chối, không yêu cầu Cơ quan tiến hành tố tụng cử người bào chữa. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được, lời khai của những người làm chứng, người liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

- Ngày 13/12/2022, Nguyễn Thị T1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách với tổng số tiền là **10.712.500** đồng (số tiền đánh 7.112.500 đồng, số tiền thắng 3.600.000 đồng). Sau đó, T1 chuyển toàn bộ số lô, số đề vừa bán được cho Nguyễn Thị H để hưởng lợi số tiền 198.500 đồng. T1 và H chưa thanh toán tiền với nhau.

- Ngày 13/12/2022, Hoàng Công T trực tiếp bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Hiền và Lại Hữu Vỹ và những người chơi khác với tổng số tiền **25.190.000 đồng**. Sau đó, T đã chuyển toàn bộ số tiền bán số lô, số đề cho khách cho Nguyễn Thị H để hưởng lợi số tiền 947.400 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022, tổng số tiền T tổ chức đánh bạc là **44.790.000 đồng**. T và H chưa thanh toán tiền với nhau.

- Ngày 13/12/2022, Nguyễn Thị N trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi với tổng số tiền **24.800.000 đồng**. Sau đó, N đã chuyển toàn bộ số tiền bán số lô, số đề cho khách cho Nguyễn Thị H để hưởng lợi số tiền 524.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022, tổng số tiền N tổ chức đánh bạc là **100.800.000 đồng**. N và H chưa thanh toán tiền với nhau.

- Ngày 13/12/2022, thông qua thư ký là T1, T và N, Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách với tổng số tiền **57.102.500 đồng**. Sau khi so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 13/12/2022, tổng số tiền H tổ chức đánh bạc là **156.302.500 đồng**. H không được hưởng lợi. H chưa thanh toán tiền với T1, T và N.

Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N và Hoàng Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Thị T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N và Hoàng Công T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thị T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố đối với bị cáo H, N, T, T1 là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa pH và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giao dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo đều là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo H là người cầm đầu và có vai trò chính trong vụ án, bị cáo H là chủ đề, tuy không trực tiếp đánh bạc với người chơi nhưng bị cáo thông qua các thư ký là N, T, T1 bán số lô, số đề cho khách rồi tổng hợp lại và chuyển cho bị cáo. Trong số các bị cáo N, T, T1, bị cáo N có số tiền đánh bạc lớn nhất, sau đến bị cáo T và bị cáo T1 nên khi quyết định hình phạt phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương ứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo tham gia trong quá trình thực hiện tội phạm.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Đối với bị cáo H, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được qui định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã ly hôn chồng hiện là lao động chính nuôi 02 con ăn học.

Đối với bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đầu thú, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng cả hai chân, không đi lại được, phải ngồi xe lăn. Do vậy bị cáo

được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS được qui định tại điểm p, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp số tiền 13.200.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo bị bệnh tai biến không có khả năng lao động nặng, là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội.

Đối với bị cáo T1, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS được qui định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa pH cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành những công dân lương thiện như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, N, T, T1 đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bệnh tật, tàn tật và có đơn xin miễn hình phạt bổ sung, xét hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo H, N, T T1 như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 quyển sổ men màu hồng, 01 quyển sổ men nhỏ màu xanh ghi bảng cáp số lô, số đề ngày 13/12/2022 là chứng cứ nên cần lưu theo hồ sơ vụ án

- 1 máy tính loại Casio; 10 tờ giấy A4 màu trắng; 02 bút bi màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng nhỏ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A50 của Hiệp (Hiệp không có ý kiến xin lại); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám của T và số tiền 12.027.000 đồng của T là công cụ, pH tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 7.112.500 đồng của T1; số tiền 25.190.000 đồng của T; số tiền 24.800.000 đồng của N; số tiền 99.200.000 đồng của H mà các bị cáo dùng để đánh bạc cần truy thu xung quỹ Nhà nước. Xác nhận, trong quá trình điều tra đã Thu của T số tiền 12.027.000 đồng – tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/4/2023 đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ. Xác nhận bị cáo T tiếp tục nộp số tiền 13.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003691 ngày 09/6/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imei 868466055081933, quá trình điều tra xác định là của chị Lại Thị PH Anh, sinh năm 2003 (con gái H), không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đã trả cho chị PH Anh, chị PH Anh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với chiếc điện thoại của N sử dụng vào việc phạm tội, sau khi biết thông tin H bị bắt N đã vứt đi không nhớ vị trí vứt, Cơ quan đã ra thông báo truy tìm tang vật nhưng đến nay chưa thu hồi được chưa thu hồi được.

- Đối với điện thoại di động của Vỹ sử dụng để liên lạc đánh bạc với T, Vỹ không nhớ đã bị mất ở đâu, khi nào nên nên cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được.

[6] Đối với người liên quan:

- Nguyễn Văn Hiền và Lại Hữu Vỹ có hành vi đánh bạc với T, tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và các đối tượng này không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Công an thị xã Quế Võ đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hiền và Vỹ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với những người chơi khác mua số lô, số đề của T, T1 và N, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch những người trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

- Đối với chị Nguyễn Thị Hiệp có hành vi giúp T1 chụp ảnh bảng cáp lô, đề gửi cho H qua mạng xã hội zalo, tuy nhiên đây là lần đầu tiên T1 nhờ Hiệp chụp gửi bảng cáp cho H và khi nhờ thì T1 không nói cho chị Hiệp biết đây là những số lô, số đề mà T1 bán cho khách rồi chuyển lại cho H, bản thân chị Hiệp không biết đây là bảng cáp lô, đề nên cơ quan CSĐT thị xã Quế Võ không xử lý mà nhắc nhở đối với chị Hiệp là phù hợp.

- Ngoài ngày 13/12/2022, T, N và T1 còn khai nhận trước đó có bán số lô, số đề các đối tượng khác không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu và đều không nhớ cụ thể số tiền đánh bạc (các đối tượng xác định số tiền đánh bạc nhỏ dưới 5.000.000 đồng). H thừa nhận trước ngày 13/12/2022 đã nhận các số lô, số đề do các bị can T, N và T1 chuyển đến nhưng số lượng nhỏ, không nhớ là bao nhiêu. Cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh không có căn cứ xác định số tiền các đối tượng đánh bạc các ngày trước đó. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo H, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo N là người tàn tật, bị cáo T1 là người cao tuổi được miễn án phí HSST.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

T1 bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N và Hoàng Công T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 48 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày T1 án sơ thẩm 12/6/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Phố Mới, thị xã Quế Võ giám sát, giáo dục.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322, điểm p, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị N 21 (Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 42 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày T1 án sơ thẩm 12/6/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Phố Mới, thị xã Quế Võ giám sát, giáo dục.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hoàng Công T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày T1 án sơ thẩm 12/6/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Phố Mới, thị xã Quế Võ giám sát, giáo dục.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị T1 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tử 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày T1 án sơ thẩm 12/6/2023. Giao bị cáo cho UBND phường Phố Mới, thị xã Quế Võ giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ men màu hồng, 01 quyển sổ men nhỏ màu xanh ghi bảng cáp số lô, số đề ngày 13/12/2022.

- Tịch thu tiêu hủy: 1 máy tính loại Casio; 10 tờ giấy A4 màu trắng; 02 bút bi màu xanh.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, số Imei 353415087476233 của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A50 của

Hiệp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám của T và số tiền 12.027.000 đồng của T.

- Truy thu xung quỹ Nhà nước: Đối với T1 số tiền 7.112.500 đồng; Đối với N số tiền 24.800.000; đối với H số tiền 99.200.000 đồng; đối với T số tiền 25.190.000 đồng (Xác nhận, trong quá trình điều tra đã Thu của T số tiền 12.027.000 đồng – tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/4/2023 đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ. Xác nhận bị cáo T tiếp tục nộp số tiền 13.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003691 ngày 09/6/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Các bị cáo H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo N, bị cáo T1.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA,THADS thị xã Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại giam CA tỉnh Bắc Ninh
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Toán **Tô Thành Công** **Nguyễn Thị Thu Thảo**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Hiếu **Trịnh Văn Toán** **Nguyễn Thị Thu Thảo**

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------**
Số: 01/2010/NQ-HĐTP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2010*

NGHỊ QUYẾT

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 248 VÀ ĐIỀU 249 CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Toà án nhân dân;
Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự;
Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về một số quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự

1. "Đánh bạc trái phép" là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp.

2. Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét; cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự (đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc;

b) Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó;

c) Trường hợp đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

d) Trường hợp đánh bạc từ năm lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) và lấy tiền, hiện vật do đánh bạc mà có làm nguồn sống chính thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết định khung "có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

3. "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc" bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;

c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.

4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa... (để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị

hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

Ví dụ 1: Tại kỳ đua ngựa thứ 39, tổ chức vào ngày 15-7-2010, trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 11 giờ A đã cá độ ba đợt cụ thể là đợt một 500.000 đồng, đợt hai 1.000.000 đồng, đợt ba 2.000.000 đồng, trong trường hợp này chỉ coi A đã đánh bạc một lần trong kỳ đua ngựa đó với tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

Ví dụ 2: Ngày 20-7-2010, trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 16 giờ, B mua ba số đề trong một lô đề cụ thể là: mua số 17 với số tiền là 500.000 đồng, mua số 20 với số tiền là 2.100.000 đồng, mua số 25 với số tiền 3.000.000 đồng; trong trường hợp này, chỉ coi B đánh bạc một lần.

Trong các trường hợp nêu tại ví dụ 1 và ví dụ 2 trên đây, nếu số tiền cá độ đua ngựa, số tiền mua số đề của mỗi đợt từ 2.000.000 đồng trở lên thì cũng không được áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

5. Việc xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ và của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... như sau:

5.1. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng đánh bạc

a) Trường hợp người chơi số đề, cá độ có trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ.

Ví dụ: B mua 5 số đề với tổng số tiền là 100.000 đồng, tỷ lệ được thua 1/70 lần, trong đó có 4 số đề mua mỗi số 10.000 đồng, 1 số đề mua với số tiền 60.000 đồng, hành vi của B bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... và B đã trúng số đề mua với số tiền 60.000 đồng thì số tiền B dùng đánh bạc trong trường hợp này là 100.000 đồng + (60.000 đồng × 70 lần) = 4.300.000 đồng.

b) Trường hợp người chơi số đề, cá độ không trúng số đề, không thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ.

Ví dụ 1: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.1 khoản 5 Điều này, nếu B không trúng số nào thì số tiền B dùng đánh bạc trong trường hợp này là 100.000 đồng.

Ví dụ 2: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.1 khoản 5 Điều này, nếu hành vi của B bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền B dùng đánh bạc trong trường hợp này là 100.000 đồng (không phụ thuộc vào việc khi có kết quả mở thưởng B có trúng số đề hay không trúng số đề).

5.2. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc

a) Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá

độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số tiền mà chủ đề, chủ cá độ phải bỏ ra để trả cho người trúng (có thể là một hoặc nhiều người).

Ví dụ: D là chủ đề của 5 người chơi số đề khác nhau, mỗi người chơi một số đề với số tiền là 50.000 đồng (tổng cộng là 250.000 đồng); tỷ lệ được thua là 1/70 lần và có 2 người đã trúng số đề thì số tiền D dùng để đánh bạc trong trường hợp này là 250.000 đồng + (50.000 đồng × 70 lần × 2 người) = 7.250.000 đồng.

b) Trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ.

Ví dụ 1: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.2 khoản 5 Điều này, nếu cả 5 người chơi không trúng số đề thì số tiền mà chủ đề dùng đánh bạc là 50.000 đồng × 5 người = 250.000 đồng.

Ví dụ 2: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.2 khoản 5 Điều này, nếu hành vi của D bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền D dùng đánh bạc trong trường hợp này là 50.000 đồng × 5 người = 250.000 đồng (không phụ thuộc vào việc khi có kết quả mở thưởng có hay không có người trúng số đề).

Điều 2. Về một số quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc một trong các trường hợp sau đây là "với quy mô lớn":

a) Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên hoặc cho từ hai chiếu bạc trở lên mà số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

b) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; khi đánh bạc có phân công người canh gác, người phục vụ, có sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng pH tiện như ô tô, xe máy, xe đạp, điện thoại... để trợ giúp cho việc đánh bạc;

c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên.

2. Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về "tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

3. "Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn" được xác định như sau:

a) Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng là thu lợi bất chính lớn.

b) Thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 90.000.000 đồng là thu lợi bất chính rất lớn.

c) Thu lợi bất chính từ 90.000.000 đồng trở lên là thu lợi bất chính đặc biệt lớn.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2010 và có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày ký ban hành.

2. Mục 6, mục 7 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự và mục 9 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nếu người thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự mà theo Nghị quyết này là không phải chịu trách nhiệm hình sự, mà vụ án đang trong giai đoạn xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm, thì cần phân biệt như sau:

a) Trường hợp Viện kiểm sát có Công văn rút lại hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ trách nhiệm hình sự của bị can mà Toà án cấp sơ thẩm xét thấy có căn cứ, thì Toà án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 176 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát;

b) Trường hợp Viện kiểm sát có Công văn (hoặc Quyết định) rút quyết định truy tố và đề nghị Toà án đình chỉ vụ án, thì Thẩm phán được phân công làm chủ toạ phiên toà xét xử vụ án đó áp dụng Điều 181 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định đình chỉ vụ án;

c) Trường hợp Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, thì Toà án có thẩm quyền phải ra quyết định mở phiên toà và Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trường hợp bị cáo đang bị tạm giam thì áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo;

d) Trường hợp vụ án đang trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, thì Toà án cấp phúc thẩm phải mở phiên toà và Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

đ) Đối với các trường hợp đình chỉ vụ án được hướng dẫn tại điểm b hoặc được miễn trách nhiệm hình sự được hướng dẫn tại các điểm c và d khoản 3 này các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về các vấn đề khác như trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng... (kể cả việc xử lý hành chính, xử lý kỷ luật) hoặc xét xử về các tội phạm khác (nếu có), thì vẫn được giải quyết theo thủ tục chung.

4. Trường hợp người phạm tội đã bị kết án trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực theo đúng các văn bản trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không căn cứ vào Nghị quyết này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, trừ trường hợp có những căn cứ kháng nghị khác; nếu theo Nghị quyết này họ

không phải chịu trách nhiệm hình sự thì giải quyết theo thủ tục miễn chấp hành hình phạt. Việc miễn chấp hành hình phạt được thực hiện như sau:

a) Đối với người đang chấp hành hình phạt tù, thì Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt ra quyết định miễn chấp hành phần hình phạt còn lại theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

b) Đối với người đang hoặc chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo đang chấp hành thời gian thử thách thì Chánh án Toà án nhân dân cấp huyện nơi người đó chấp hành hình phạt, chấp hành thời gian thử thách của án treo ra quyết định miễn chấp hành toàn bộ hoặc phần hình phạt còn lại theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

c) Đối với người bị xử phạt tù đang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt, đang được hoãn chấp hành hình phạt hoặc chưa chấp hành hình phạt, thì Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh nơi người đó cư trú hoặc làm việc ra quyết định miễn chấp hành phần hình phạt còn lại hoặc miễn chấp hành toàn bộ hình phạt theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nơi người đó cư trú hoặc làm việc;

d) Trường hợp một người bị kết án về nhiều tội (trong cùng một bản án hoặc trong nhiều bản án), trong đó có tội theo hướng dẫn của Nghị quyết này thì không phải là tội phạm nữa, thì việc miễn chấp hành hình phạt đối với tội này được thực hiện như sau:

- Nếu người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang chấp hành hình phạt nhưng thời gian đã chấp hành hình phạt chưa vượt quá mức hình phạt mà Toà án đã xử phạt đối với tội không thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Nghị quyết này, thì họ được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt đối với tội mà theo hướng dẫn của Nghị quyết này thì không phải là tội phạm nữa.

- Nếu người bị kết án đang chấp hành hình phạt nhưng thời gian đã chấp hành hình phạt bằng hoặc vượt quá mức hình phạt mà Toà án đã xử phạt đối với tội không thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Nghị quyết này, thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

5. Khi đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự, miễn chấp hành hình phạt, thì Toà án ra quyết định đình chỉ, miễn trách nhiệm hình sự hoặc quyết định miễn chấp hành hình phạt cần giải thích cho người được đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự hoặc được miễn chấp hành hình phạt biết là việc đình chỉ, miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn chấp hành hình phạt này là do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước ta, chứ không phải oan sai do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra; do đó, họ không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phải giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung thì đề nghị phản ánh cho Toà án nhân dân tối cao để có sự giải thích

hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN

Trương Hoà Bình

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội;
- Uỷ ban pháp luật của Quốc hội *(để giám sát);*
- Uỷ ban tư pháp của Quốc hội *(để giám sát)*;
- Văn phòng Trung ương Đảng *(để báo cáo);*
- Văn phòng Chủ tịch nước *(để báo cáo)*;
- Văn phòng Chính phủ 02 bản *(để đăng Công báo);*
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao *(để phối hợp)*;
- Bộ Tư pháp*(để phối hợp)*;
- Bộ Công an*(để phối hợp)*;
- Các TAND và TAQS các cấp *(để thực hiện)*;
- Các Thẩm phán và các đơn vị TANDTC *(để thực hiện)*;
- Lưu: VP, Viện KHXX (TANDTC).

Tin nổi bật
Lưu trữ
Ghi chú
Ý kiến
Facebook
Email
In
Tư vấn pháp lý liên quan
- Chơi tôm cua cá bầu 1.4 triệu bị phạt bao nhiêu?
- Tổ chức đánh bạc với số tiền 30 triệu đồng có phải thuộc trường hợp quy mô lớn?
- Tiền trúng lô đề có tính vào tổng số tiền đánh bạc không?
- Đánh bài giải trí có bị cấm?
- Tiền trong túi có được coi là tiền đánh bạc?

01/2006/NQ-HĐTP, Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, 02/2003/NQ-HĐTP, Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP, 01/2010/NQ-HĐTP, Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP

131.190